

Nông thôn Việt Nam trong quá trình biến đổi

Việt Nam biến đổi với tốc độ kịch tính

Việt Nam hiện đang trong giai đoạn biến đổi sâu sắc có tác động quyết định đến tình hình chính trị thời sự của cả những năm sắp tới. Kinh tế, xã hội và chính trị đang tìm một định hướng mới và trong giai đoạn đó đều biến chuyển cơ cấu của mình. Các biến đổi kinh tế đã đem lại nhiều tiến bộ lớn và rõ nét đối với người dân. Với 86 triệu người và vị trí đông dân thứ 2 trong khối ASEAN, dù đã có nhiều biến chuyển và tiến bộ trong những năm vừa qua thì Việt Nam hiện vẫn nằm trong nhóm các quốc gia được định nghĩa là nghèo và lạc hậu (chỉ số HDI năm 2007/08 là 105 trong 177).

Hệ thống chính trị của Việt Nam ổn định, tuy nhiên chưa thể gọi là dân chủ. Dần dần tình trạng toàn quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã giảm bớt. Trọng lượng của các tổ chức chính khác gia tăng. Quốc hội được trao thêm trách nhiệm và quyền hạn mới. Vẫn chưa có tòa án độc lập và cũng chưa hình thành sự phân lập quyền hạn theo đúng nghĩa của nó. Việc công dân được tham gia trong một xã hội dân sự hữu hiệu cũng chưa tồn tại.

Nhà nước pháp quyền đang dần dần hình thành, hành vi của nhà nước đã được định hướng mạnh hơn bởi luật pháp. Hệ thống nhà nước pháp quyền đang lớn mạnh dần thể chỗ cho công việc cai trị bằng mệnh lệnh.

Hệ thống xã hội đang chuyển biến, các quan hệ gia đình truyền thống và làng xã, nặng tính gia trưởng đang dần dần mất đi. Nhưng một xã hội dân sự hiện đại đang xuất hiện một cách chậm chạp và rụt rè, các cơ quan nhà nước không hỗ trợ mà nỗ lực xây dựng

ấy mà quan sát động thái một cách ngỡ vực và e dè.

Có thể nhận thấy sự phân chia công việc trong nền kinh tế quốc dân đã phát triển ngày càng tốt hơn. Một trong những hệ quả từ tình hình đó là việc di dân hướng đến các khu dân cư lớn (Sài Gòn hay TP Hồ Chí Minh, Nha Trang, Vũng Tàu, Hải Phòng, Đà Nẵng và Hà Nội). Mỗi năm có một triệu dân di trú từ vùng nông thôn ra đô thị, thường là không đăng ký hợp lệ. Bên cạnh cơ cấu dân cư, việc phân chia công việc mạnh hơn cũng làm biến đổi cả thị trường lao động và cơ cấu nghề nghiệp truyền thống.

Kinh tế thị trường đã được xúc tiến, từ đó trở đi mặt hàng đã trở nên phong phú. Nhiều khả năng thu nhập được tạo ra, nhất là trong khu vực công nghiệp và dịch vụ. Nhưng cả khu vực nông nghiệp cũng nhận được nhiều động lực mới thông qua tự do hóa sản xuất và tự do hóa giá cả. Đã được phép làm doanh nghiệp tự do, nhưng trước sau thì quy mô của khu vực kinh tế nhà nước cũng như ảnh hưởng của sự tiết chế nhà nước trong mọi lĩnh vực còn rất mạnh. Nền kinh tế thị trường mang tính xã hội đi kèm với hệ thống an sinh xã hội nổi bật còn phải được phát triển. Tình hình bảo đảm xã hội hiện tại chưa đủ sức ngăn ngừa đói nghèo và hạn chế bất bình đẳng.

Phát triển kinh tế xã hội

Mức tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam trong mười năm qua nâng cao rõ rệt, bình quân 7% mỗi năm trong một giai đoạn dài (1998 – 2008) là một giá trị rất cao ở châu Á. Mức thu nhập bình quân chia cho đầu người hôm nay là 800 USD, ở các đô thị đã hơn hẳn 1.000 USD. Tỷ trọng dân chúng dưới mức

Konrad-Adenauer-Stiftung e.V.

VIETNAM OFFICE

DR. WILLIBOLD FREHNER

13. May 2008

www.kas.de/vietnam

nghèo đã giảm từ 60% (trước đây khoảng 15 năm) xuống 16%.

Sau khi xúc tiến kinh tế thị trường và mở cửa ngoại thương, nảy sinh một cuộc cạnh tranh lớn về hàng hóa đến từ nước ngoài, đặc biệt từ Trung Quốc trong mảng hàng giá thấp. Đối với Việt Nam, ngành xuất khẩu ngày càng quan trọng hơn, nỗ lực cải thiện cân bằng thương mại. Chính các sản phẩm nông nghiệp truyền thống như gạo, cà phê, hạt tiêu, cao su tự nhiên, hạt điều và chè được đem chào mời thành công lớn trên thị trường quốc tế. Các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu – cho đến nay không qua gia công – thường không đem lại lãi suất cao, trong tương lai sẽ phải được thay thế bằng sản phẩm chất lượng cao.

về phân chia GDP: 44% công nghiệp, 44% dịch vụ, 12% nông nghiệp.

Tiềm năng xung đột lớn xuất hiện trong sự cách biệt giữa giàu và nghèo hiện đang ngày một sâu sắc ở Việt Nam. Định hướng mới cho kinh tế và mở cửa tuy đã đưa lại nhiều khả năng thu nhập cho người dân nghèo ở nông thôn và thành thị. Nhưng sau đó giá điện, thuê nhà, vận tải và thực phẩm cũng tăng ghê gớm: hiện tại mức lạm phát khoảng 15%, người ta chờ đợi năm 2008 sẽ có 20% lạm phát.

Việt Nam trong những năm vừa qua ngày càng được tích hợp mạnh mẽ hơn vào các thị trường thế giới (WTO) và các hiệp định quốc tế (ASEAN, ASEM, APEC); đó là một cú

Phát triển dân số ở Việt Nam

Chỉ số	Đơn vị	2006 - 2020					
		2006	2007	2008	2009	2010	2020
Dân số bình quân	triệu người	84,2	85,3	86,3	87,3	88,3	100
<i>Trong đó:</i>							
▶ Dân cư ở nông thôn		61,2	61,5	61,7	61,8	61,9	60
▶ Dân cư ở thành phố		23,0	23,8	24,6	25,5	26,4	40
Tỉ lệ tăng dân số	%	1,30	1,25	1,116	1,21	1,12	

Trong 5 năm tới, dân số Việt Nam sẽ tăng từ 86 triệu (hôm nay) lên hơn 90 triệu người. Trong năm 2020 sẽ có hơn 100 triệu người sống ở Việt Nam, trong đó chừng 40% sống ở đô thị và 60% ở nông thôn. Sự biến đổi cơ cấu khu vực cho đến nay cũng diễn ra ở Việt Nam theo một hình mẫu phát triển quen thuộc: song hành với tỉ trọng giảm thiểu của nông nghiệp trong khai thác giá trị, trong nhân lực và trong xuất khẩu là sự tăng trưởng tương tự trong khu vực công nghiệp và dịch vụ. Nhằm vào năm 2015 chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu sau đây

huých bổ sung cho quá trình chuyển đổi. Sự biến chuyển trong kinh tế, chính trị và xã hội còn chưa đến hồi kết. Các thay đổi trong kinh tế phát triển kèm với tác động lớn đến người dân. Điều này gây ảnh hưởng trầm trọng đối với khu vực nông thôn.

Nông thôn Việt Nam trong quá trình biến đổi

Cuộc tranh luận về cơ cấu kinh tế hôm nay vẫn chịu ảnh hưởng của hai sự kiện quan trọng mang tính nguyên tắc, đồng thời hai sự kiện này cũng tác động mạnh mẽ vào

Tỉ trọng trong GDP

Đơn vị: %

VIETNAM OFFICE

DR. WILLIBOLD FREHNER

13. May 2008

www.kas.de/vietnam

Chỉ số	1995	2000	2005	Đánh giá : 2010	Đánh giá : 2015
Khu vực kinh tế	100	100	100	100	100
<i>Trong đó:</i>					
▶ Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	27.2	24.5	20.5	15	12
▶ Công nghiệp, xây dựng	28.8	36.7	41.0	43	44
▶ Dịch vụ	44.0	38.8	38.5	42	44

quá trình phát triển của khu vực nông thôn Việt Nam:

- Sự sụp đổ của hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa và kinh tế có kế hoạch cộng với định hướng mới cho chính trị và kinh tế của thời kỳ "Đổi Mới" đã đem lại sự thay đổi dần dần kinh tế có kế hoạch thành kinh tế thị trường, và sẽ còn gây ra nhiều chuyển đổi tiếp tục;
- Sự sụp đổ của các quốc gia khối Comecon và của mạng lưới thương mại các nước hoàn toàn do nhà nước xúc tiến thương mại đã đem lại cho Việt Nam một định hướng mới cho ngoại thương cũng như hội nhập Việt Nam vào cuộc phân chia công việc quốc tế, cũng như rất cuộc việc gia nhập WTO đã đem lại một mạng lưới thương mại mới – với những luật chơi mới cần chú trọng và thực hiện.

Tại sao phải hỗ trợ mạnh mẽ khu vực nông thôn Việt Nam?

Mặc dù quá trình công nghiệp hóa đất nước và phát triển hạ tầng cơ sở (giao thông, năng lượng v.v.) được các nhà chính trị coi là ưu tiên, và khu vực dịch vụ (chính lĩnh vực du lịch tiềm ẩn nhiều cơ hội và khả năng lớn) ngày càng quan trọng hơn, giới chính trị không được phép sao nhãng khu vực nông thôn Việt Nam:

- Việt Nam trong một thời gian dài nữa sẽ vẫn là một nước nông nghiệp, trong đó khu vực nông nghiệp và nông thôn mang ý nghĩa lớn lao. Hôm nay 60% dân chúng (khoảng 50 triệu) sống ở n

ông thôn. Mặc dù về trung hạn tỉ lệ người nông thôn sẽ xuống 40% hay thậm chí 30%, nhưng – nếu xét về tăng trưởng dân số hôm nay – trong tương lai sẽ vẫn còn 50 -60 triệu người Việt Nam sống ở nông thôn.

- Bất cứ quốc gia nào cũng phải giữ gìn an ninh lương thực cho người dân của mình, đặc biệt là khi dân số tăng trưởng trong tương lai, rất có thể sẽ có 100, 120 hay 150 triệu người sống ở Việt Nam, những người đó đều cần lương thực thực phẩm.
- Tự cung tự cấp ở mức độ cao sẽ dễ dàng cân bằng hơn sự dao động giá cả lương thực. Qua đó có thể giảm nhẹ mức tác động của những bất ngờ trên thị trường thế giới.
- Trong tương lai, khu vực nông thôn Việt Nam sẽ không chỉ là không gian sống của ít nhất 50 triệu người, nó sẽ còn mang những công năng bổ sung như không gian nghỉ ngơi, bảo vệ môi trường, và khu vực cân bằng cho bảo vệ khí hậu.

Các thông số nông nghiệp Việt nam và các xuất phát điểm của thay đổi cơ cấu

- Một đặc điểm của nông nghiệp Việt Nam là cấu trúc mang tính chất tiểu nông (bình quân mỗi hộ nông dân – thường là 6 đến 8 người – chỉ có 8,8 ha

Konrad-Adenauer-Stiftung e.V.

VIETNAM OFFICE

DR. WILLIBOLD FREHNER

13. May 2008

www.kas.de/vietnam

- đất canh tác), năng suất lao động thấp (quá trình cơ khí hóa nông nghiệp mới chỉ bắt đầu) và chất lượng sản phẩm rất kém. Giải pháp có thể là: dồn điền tích, lập trật tự đất đai, tạo việc làm phi nông nghiệp ở vùng nông thôn (thủ công, tiểu công nghiệp, du lịch, dịch vụ) hay tại các đô thị gần đó.
- Người nông dân hầu như không tiếp cận được với thông tin thị trường, hầu như không biết ý nghĩa của việc Việt nam gia nhập WTO hay ASEAN đối với họ là gì, họ sản xuất không theo một mục đích chiến lược và định hướng dài hạn nào. Họ định hướng theo láng giềng hay thị trường ở gần họ nhất. Chính phủ và các đoàn thể phải cung cấp nhiều hơn nữa thông tin về phát triển thị trường, phát triển giá cả và điều kiện tiếp cận các thị trường xuất khẩu. Đặc biệt là các thông tin về tiêu chuẩn sản phẩm và tiêu chuẩn chất lượng tại các thị trường xuất khẩu. Ở đây cần có hỗ trợ kỹ thuật cho hòa hợp chất lượng, thử nghiệm đánh giá và cấp chứng chỉ cho các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam.
 - Các kiến thức khoa học và phát triển kỹ thuật được ứng dụng quá chậm chạp. Quá ít công nghệ tư vấn cho nông dân. Hầu như không có đào tạo nghề cho các nông dân trẻ. Xét thực tế là có nhiều cơ hội xuất khẩu trong điều kiện thị trường thế giới hiện tại, nhưng còn ít cơ may được tận dụng để dùng sản phẩm chất lượng cao (*Premium Products* = sản phẩm chất lượng cao, hay nông sản hữu cơ) để thâm nhập vào các thị trường xuất khẩu giá cao, chính phủ nên tăng cường đầu tư vào nghiên cứu khoa học nông nghiệp và cải thiện việc quảng bá kết quả đến với các nhà sản xuất.
 - Lượng vốn kém ở các cơ sở sản xuất nhỏ và thiếu khả năng tài chính qua tín dụng làm cản trở đầu tư vào mở rộng và chuyên sâu sản xuất. Ở Đức, các Ngân hàng Hợp tác xã có một mạng lưới dày đặc các chi nhánh ở nông thôn, qua đó chúng có ý nghĩa lớn trong việc phát triển nông nghiệp hiện đại. Cải thiện mời chào các dịch vụ ngân hàng ở nông thôn cũng là chìa khóa dẫn đến thúc đẩy khả năng cạnh tranh quốc tế của nông nghiệp Việt Nam.
 - Sự tiếp cận thị trường địa phương cho sản phẩm nông nghiệp cần phải được dễ dàng hơn và rẻ hơn. Muốn vậy, cơ sở hạ tầng ở nông thôn phải được cải thiện về căn bản (đường sá, điều kiện giao thông vận tải, kho tàng). Qua đó nâng chất lượng hàng đóng kho, vận tải rẻ đi, thời gian vận tải được rút ngắn.
 - Để thúc đẩy tinh thần đầu tư của các cơ sở sản xuất ở nông thôn, nên giảm thiểu các biện pháp mang tính chất chính sách thương mại và bảo trợ (đóng cửa thị trường để chống hàng rẻ nhập khẩu). Thay vào đó là các hệ thống bảo hiểm xã hội nhằm giữ an sinh cho người nông thôn khi bị mất mùa hay mất nguồn thu nhập do nhập khẩu tăng mạnh hoặc giá cả dao động trên thị trường quốc tế - đó là các biện pháp phù hợp với tinh thần các quy định của WTO và có thể là một công cụ hữu hiệu để xóa đói giảm nghèo trong nông nghiệp.
 - Một xuất phát điểm cơ bản để cải thiện năng lực sản xuất của nông nghiệp Việt Nam là thúc đẩy khả năng cạnh tranh của nông dân và công nghiệp trong nông nghiệp (các cơ sở công nghiệp hợp tác), vì nông dân Việt nam cho đến nay chưa được chuẩn bị thấu đáo để bước vào cạnh tranh quốc tế. Nhiều doanh nghiệp thuộc loại vừa và nhỏ, với số vốn hạn chế và kỹ thuật lạc hậu; 25% các xí nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ.
 - Đặc biệt các doanh nghiệp thương mại quốc doanh ở nông thôn cần được nhanh chóng hiện đại hóa hay tư nhân hóa (*cổ phần hóa*). Cho đến nay các nhà đầu tư nước ngoài chưa quan tâm mấy đến nông nghiệp và công nghiệp trong nông nghiệp ở Việt Nam (chỉ 6 – 7% nguồn vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Việt Nam), họ cần được động viên tốt hơn. Muốn vậy thì tiền đề phải

Konrad-Adenauer-Stiftung e.V.

VIETNAM OFFICE

DR. WILLIBOLD FREHNER

13. May 2008

www.kas.de/vietnam

là các xí nghiệp có triển vọng sinh lời tốt.

- Trình độ tay nghề của nông dân nói chung và của các nhân viên – kể cả nhân viên quản lý – của các xí nghiệp nông nghiệp để làm thương mại quốc tế (ngoại ngữ, kiến thức computer, kiến thức tiếp thị quốc tế, kiến thức luật thương mại quốc tế) nói riêng cần phải được nâng cao, nhằm tận dụng được các cơ hội mới trên thị trường thế giới (khi giá nông sản ngày càng cao).

Khủng hoảng lương thực ngay ở Việt Nam:

Giá lương thực tăng khoảng 30%

Đây là một tin lành cho các nhà sản xuất lương thực, nhưng là một tin dữ đối với người tiêu dùng ở các đô thị, vì hậu quả là tăng mức chi (mức tăng giá toàn cầu: ngô + 180%, lúa mì + 120%, gạo + 80%). Đối với tầng lớp người nghèo ở thành phố đó là một thảm họa. Xu hướng nào khiến giá lương thực toàn cầu gia tăng? Việt Nam cần phản ứng ra sao?

- Dân số thế giới mỗi năm tăng 75 triệu, diện tích thổ canh liên tục giảm để nhường chỗ cho xây dựng, nhu cầu nghỉ ngơi, hoặc tăng cường cơ sở hạ tầng.
- Sự biến đổi khí hậu có thể gây ra nhiều nạn hạn hán và lụt lội hơn, các tác động đầu tiên có thể chứng kiến: thời tiết xấu trong mấy năm gần đây gây mất mùa ở nhiều nơi trên thế giới (ví dụ như Australia), các kho lương thực cạn kiệt, gây ra tăng giá do đầu cơ.
- Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và tăng mức phần vinh ở Trung Quốc, Ấn Độ và một số quốc gia phát triển nhanh đã gây ra nhu cầu lớn hơn về lương thực cấp cao. Lương thực được tiêu thụ lớn hơn, cần nhiều hoa màu hơn nhiều lần để phục vụ chăn nuôi so với lương thực tiêu thụ trực tiếp (như bánh mì).
- Ngày càng nhiều hoa màu, đường và dầu thực vật được dùng để tạo ra dầu Diesel sinh học hay xăng sinh học. Qua đó đất thổ canh dùng để sản xuất lương thực bị bớt đi, và chi phí cho sản xuất lương thực gia tăng cùng với sự tăng giá chung của năng lượng (nhiên liệu làm từ dầu thô).
- Năng lực sản xuất của các nhà sản xuất nông nghiệp tại các quốc gia đang phát triển trong những năm qua không gia tăng nữa. Đầu tư vào nghiên cứu nông nghiệp, tư vấn nông dân, phát triển cơ sở hạ tầng và mở rộng dịch vụ tín dụng

nông thôn còn quá ít. Giá lương thực được một số chính phủ cố tình giữ thấp một cách nhân tạo để ngăn ngừa làn sóng phản kháng từ lớp dân nghèo thành thị không có sức động viên cho nông dân đầu tư vào máy móc và quy trình kỹ thuật khả dĩ nâng cao năng lực sản xuất.

Góp ý về chính sách đối với khu vực nông thôn Việt Nam:

- Bên cạnh sự nghiệp công nghiệp hóa và mở rộng khu vực dịch vụ, chính phủ Việt Nam nên lấy nông nghiệp là một trọng tâm tiếp theo trong chính sách.
- Nếu chính phủ Việt Nam quyết tâm trợ giá cho khu vực nông thôn thì hoàn toàn không nên trợ giá xuất khẩu. Trợ giá xuất khẩu gây ra vấn đề trầm trọng ở các nước khác. Cũng không nên trợ giá cho một số sản phẩm riêng lẻ của nông nghiệp. Người nông dân nên tự quyết định sẽ sản xuất mặt hàng nào và gánh rủi ro từ quyết định của mình. Trợ giá cho các nông phẩm đơn lẻ theo quy luật sẽ gây ra phát triển lệch lạc và dư thừa. Khi hỗ trợ nông dân thì phải có mục đích là giảm chi phí sản xuất chung. Một ý tưởng tích cực là xây đường sá để sản phẩm được đưa nhanh chóng và an toàn tới thị trường, hoặc trợ giá để xây kho chứa. Hiện tại khoảng 10-15% sản phẩm bị tiêu hao vì điều kiện kho bãi không thích hợp.
- Công tác đào tạo và nâng cao kiến thức cho dân nông thôn rất quan trọng. Cho đến nay ở Việt Nam không có trường học nghề hay bổ túc nâng cao cho thanh niên nông thôn. Hầu như không có tư vấn chuyên môn do chính phủ hay các hội đoàn (Hội nông dân) lập ra. Những gì đem chào mwoif nông dân chỉ là khẩu hiệu chứ không có hỗ trợ cụ thể.
- Mở rộng công nghiệp gia công chế biến là một công atsc quan trọng. Cho đến nay các nông phẩm được xuất khẩu hầu như ở dạng sơ khởi, đa số còn ở chất lượng hạn chế. Nếu sản phẩm có chất lượng cao hơn và đóng gói tốt hơn thì sẽ được giá cao hơn nhiều trên thị trường thế giới. Hạn sử dụng của các sản phẩm ngắn hạn có thể được kéo dài nhờ các biện pháp thích hợp. Và hình ảnh của sản phẩm từ Việt Nam cần phải được cải thiện hơn.
- Người nông dân không được nhận tín dụng từ các ngân hàng thương mại thông thường. Dở họ không phải chủ sở hữu của đất đai nên họ không thể lấy đất để bảo đảm tín dụng. Các tín dụng đặc biệt hoặc rẻ từ ngân hàng đặc biệt – giống như Raiffeisenbanken của Đức – có thể rất hữu hiệu. Các quỹ quay

Konrad-Adenauer-Stiftung e.V.

VIETNAM OFFICE

DR. WILLIBOLD FREHNER

13. May 2008

www.kas.de/vietnam

vòng có thể giúp cấp cho nông dân vay tín dụng và các khoản tài chính khác.

- Cần tạo ra các thị trường trung ương cho nông sản. Tiền đề là một hệ thống thông tin giá cả, để người sản xuất và người tiêu dùng có thông tin về xu hướng phát triển giá nông sản. Cần tiến hành xuất khẩu qua các hợp tác xã kinh doanh (ví dụ như HTX cà phê, chè, hồ tiêu). Các nông dân riêng lẻ không thể đủ trình độ theo dõi mọi động thái của thị trường thế giới và thông hiểu các đòi hỏi chất lượng của từng quốc gia.
- Một cuộc cải cách ruộng đất là rất cần. Con số bình quân 0,8 ha mỗi hộ nông dân thì đáng anfo cũng quá nhỏ. Tính trừ đất của các HTX nông nghiệp (nhà nước) ngày xưa thì con số trên chỉ còn là 0,5 ha cho mỗi hộ nông dân. Cơ khí hóa nông nghiệp chỉ có thể làm được và có lãi khi diện tích canh tác không quá nhỏ. Do vậy nhà nước nên giúp đỡ khi các tiểu nông bán hoặc trao đổi quyền sử dụng đất.
- Đối với những người muốn hoặc buộc phải rời bỏ nông nghiệp (trong 15 năm tới số đó sẽ vào khoảng 20 – 30 triệu) cần phải mở họ khả năng thu nhập để lựa chọn. Tốt nhất là ở nông thôn, tránh các khu dân cư ngày càng phình rộng ra và thêm vấn đề. Việc chuyển nhà – nếu theo đúng tinh thần chính sách – phải được tiến hành. Luật hiện hành không cho phép các gia đình di cư khi không được chính quyền sở tại chấp thuận.
- Nhà nước nên phát triển các địa phương nhỏ và trung ở nông thôn, làm chúng hấp dẫn hơn, để chúng là đất sống và đất sản xuất có năng lực cạnh tranh. Theo hệ thống Đức của các trung tâm chính và trung tâm phụ, có thể bố trí ở đó cơ sở hạ tầng như trường học, trường đại học và bệnh viện. Qua đó các địa phương sẽ được nâng cấp đáng kể, giữ chân một phần lực lượng di trú.
- Không chỉ chất lượng của nông sản xuất khẩu cần được cải thiện, nhằm đáp ứng được yêu cầu quốc tế về vệ sinh và các yêu cầu khác. Ngay người tiêu dùng trong nước cũng phải được bảo vệ trước nông sản làm hại sức khỏe. Hiện tại công tác bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam chưa được chú trọng, và điều đó tác động đến chất lượng sản phẩm quốc nội.
- Tư vấn cho nông dân và phát triển vùng nông thôn cần phải mang tính khu vực. Nông dân ở vùng nhiệt đới và nhiều nước như ở đồng bằng sông Mekong cần các thông tin khác và hỗ trợ khác so với nông dân vùng núi lạnh hơn giáp Trung Quốc.
- Hệ thống an sinh xã hội ở vùng nông thôn phải được xây dựng. Cho đến nay, người nông dân coi con mình và nguồn thu nhập tiềm năng của chúng là một dạng bảo hiểm xã hội. Điều đó sẽ khó đi nhiều trong một xã hội hiện đại, di động và năng động với hộ gia đình nhỏ, chuyển nhà thường xuyên.